

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG LONG THÀNH BẮC**

Số: 49 /UBND

Về việc công khai tình hình  
Thực hiện dự toán ngân sách  
Quý III năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long Thành Bắc, ngày 05 tháng 10 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thị xã Hòa Thành.
- Phòng Tài chính-Kế hoạch Thị xã Hòa Thành.
- Đảng ủy phường Long Thành Bắc.
- Hội đồng nhân dân phường Long Thành Bắc.
- Các ban ngành, đoàn thể phường.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND thị xã Hòa Thành về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn thị xã Hòa Thành;

Ủy ban nhân dân Phường Long Thành Bắc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2023, cụ thể như sau:

1. Công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường quý III năm 2023:

- Cân đối ngân sách phường (Biểu số 113/CKTC NSNN).
- Thực hiện thu ngân sách nhà nước (Biểu số 114/CKTC-NSNN).
- Thực hiện chi ngân sách phường (Biểu số 115/CKTC-NSNN).

2. Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2023.

Trên đây là công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2023 của UBND phường Long Thành Bắc.

**Nơi nhận:**

- UBND Thị xã;
- Phòng TC-KH Thị xã;
- Đảng ủy-HĐND phường;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Lưu: VP,TC-KT.



**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Văn Út**







## CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG

Quý III năm 2023

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
<b>Tổng số thu</b>	<b>3 856 135 477</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>1 808 355 060</b>
I. Các khoản thu được hưởng 100%	71 681 771	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	902 784 107	II. Chi thường xuyên	1 808 355 060
III. Thu bổ sung	762 350 000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	
- Thu bổ sung cân đối	769 000 000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
- Thu bổ sung có mục tiêu	-6 650 000		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
Thu chuyển nguồn ngân sách năm trước chuyển sang (nếu có)	2 119 319 599		
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>2 047 780 417</b>		







**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG**  
**QUÍ III NĂM 2023**

Biểu số 114/CK TC-NSNN

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÍ III NĂM		SO SÁNH (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	<b>B</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5=3/1</b>	<b>6=4/2</b>
	<b>Tổng thu</b>	<b>11 800 000 000</b>	<b>7 955 000 000</b>	<b>5 570 091 826</b>	<b>3 856 135 477</b>	<b>47.20%</b>	<b>48.47%</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>389 000 000</b>	<b>389 000 000</b>	<b>71 780 629</b>	<b>71 681 771</b>	<b>18.45%</b>	<b>18.43%</b>
1	Phí, lệ phí	182 000 000	182 000 000	41 057 000	41 057 000	22.56%	22.56%
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	12 000 000	12 000 000				
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Đóng góp của nhân dân theo qui định						
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
6	Thu khác(Thu phạt, thu tịch thu...)	195 000 000	195 000 000	30 723 629	30 624 771	15.76%	
	<b>Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ phần trăm(%)</b>	<b>11 411 000 000</b>	<b>4 458 000 000</b>	<b>2 616 641 598</b>	<b>902 784 107</b>	<b>22.93%</b>	<b>20.25%</b>
	<b>*Các khoản thu phân chia</b>	<b>2 197 000 000</b>	<b>2 051 000 000</b>	<b>334 605 015</b>	<b>307 341 872</b>	<b>15.23%</b>	<b>14.98%</b>
1	Thu sử dụng đất phi nông nghiệp (1601-1602-1603)	415 000 000	415 000 000	90 972 717	90 972 717	21.92%	21.92%
2	Thuế sử dụng đất phi NN thu từ hộ gia đình						
3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	246 000 000	100 000 000	14 600 000	600 000	5.93%	0.60%
4	Lệ phí trước bạ nhà đất (2801)	1 536 000 000	1 536 000 000	215 654 291	215 654 291	14.04%	14.04%
5	Thu khác ngoài quốc doanh (4900)			13 378 007	114 864		
	<b>*Các khoản thu phân chia khác do tỉnh qui định</b>	<b>9 214 000 000</b>	<b>2 407 000 000</b>	<b>2 282 036 583</b>	<b>595 442 235</b>	<b>24.77%</b>	<b>24.74%</b>
1	Thuế VAT không kê hàng nhập khẩu (1701)	2 843 000 000	1 456 000 000	1 035 066 197	408 396 662	36.41%	28.05%
2	Thuế TNĐN không kê đơn vị hạch toán toàn ngành	1 016 000 000	147 000 000	260 841 564	39 126 236	25.67%	26.62%
3	Thuế TTDB đối với hàng hóa SX trong nước (1757)	70 000 000	11 000 000	5 803 191	870 479	8.29%	7.91%



4	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (3601)							
5	Thuế tài nguyên	5 285 000 000	793 000 000	980 325 631	147 048 858	18.55%	18.54%	
6	Thuế thu nhập cá nhân (1000))							
<b>III</b>	<b>Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã( nếu có)</b>							
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>							
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước (4801)</b>			2 119 319 599	2 119 319 599			
<b>VI</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên (4650)</b>		3 108 000 000	762 350 000	762 350 000		24.53%	
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên (4651)		3 078 000 000	769 000 000	769 000 000			
2	Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên		30 000 000	- 6 650 000	- 6 650 000			











**THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC CỦA PHƯỜNG  
QUÍ III NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính)



Đơn vị: đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2023			Thực hiện năm 2023		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+)(-)
<b>Tổng số</b>						
<b>Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách</b>	<b>120,000,000</b>	<b>120,000,000</b>		<b>213,880,030</b>	<b>174,635,252</b>	<b>32,246,778</b>
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	20 000 000	20 000 000		10 000 000	3 002 000	
Quỹ vì người nghèo	100 000 000	100 000 000		203 880 030	170 000 000	33 880 030
Phí Đường Bộ						
BQL vốn các công trình thuộc phường quản lý					1 633 252	- 1 633 252
<b>Các hoạt động sự nghiệp</b>						
Sự nghiệp kinh tế						
Chợ						
Bến bãi						
...						
Sự nghiệp văn xã						
Y tế						
Mâm non						
Giáo dục						
Văn hóa nghệ thuật						
Thể dục thể thao						





Số: 199/BC-UBND

Long Thành bắc, ngày 05 tháng 10 năm 2023

## BÁO CÁO THUYẾT MINH

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

#### **I.Thu ngân sách: (Biểu số 114 /CK-NSNN)**

Tổng thu ngân sách phường trên địa bàn lũy kế đến ngày 30/9/2023 là: 14.675.296.286 đồng, đạt 124,37% dự toán, so cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2022 giảm 2,45 % có báo cáo công khai quý III năm 2023 kèm theo) cụ thể như sau:

#### **\*Có 5/9 khoản thu đạt trên 75% so dự toán gồm:**

- + Lệ phí môn bài: 92.300.000 đồng, đạt 92,30 % dự toán.
- + Thu phí, lệ phí: 97.370.000 đồng, đạt 53,50 % dự toán.
- + Thu khác: 153.425.216 đồng, đạt 78,68%.
- + Thuế SD đất phi nông nghiệp: 305.816.516 đồng, đạt 73,69% dự toán.
- + Thuế VAT(giá trị gia tăng) : 1.196.567.120 đồng, đạt 82,18% dự toán.

#### **\*Có /9 khoản thu đạt dưới 75 % so dự toán gồm:**

- + Lệ phí trước bạ: 686.671.235 đồng, đạt 44,71% dự toán.
- + Thuế TNDN: 88.002.183 đồng, đạt 59,87% dự toán.
- + Thuế TTĐB: 4.043.481 đồng, đạt 36,76% dự toán.
- + Thuế thu nhập cá nhân: 535.464.409 đồng, đạt 67,52% dự toán.

#### **Các khoản thu không có dự toán:**

- + Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân: 3.610.000 đồng.
- + Thu khác (Thu từ bán cây dầu Kp Long Tân): 19.320.000 đồng.
- + Thu chuyển nguồn: 1.713.580.991 đồng.
- + Thu kết dư ngân sách năm trước chuyển sang: 2.119.319.599 đồng.
- + Thu bổ sung có mục tiêu trong năm: 70.250.000 đồng.

#### **II.Chi ngân sách:(Biểu số 115/CK-NSNN)**

Tổng chi ngân sách phường 9 tháng năm 2023 là: 5.334.134.504 đồng, đạt 67,05 % dự toán, so cùng kỳ 9 tháng năm 2022 giảm 8,12%. Có báo cáo công khai quý III năm 2023 kèm theo) Trong đó:

1. Chi thường xuyên: 5.334.134.504 đồng, đạt 67,05 % so dự toán năm. Ngân sách địa phương đảm bảo nguồn chi các hoạt động thường xuyên, chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

- Chi đảm bảo xã hội: 260.702.000 đồng, đạt 112,37% so dự toán, nguyên nhân do Thị xã bổ sung kinh phí trợ cấp tết cho cán bộ Chuyên trách Công chức và Không chuyên trách, thăm hỏi các gia đình chính sách: Chi trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã



hội, hộ nghèo và hộ cận nghèo; Chi hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; Chi phụ cấp cho đội tình nguyện xã hội.

- Chi quốc phòng: 879.641.451 đồng, đạt 79,18% so dự toán.
- Chi an ninh: 689.468.000 đồng, đạt 42,51% so dự toán.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 123.687.000 đồng, đạt 81,91% so dự toán.
- Chi sự nghiệp truyền thanh: 13.880.000 đồng, đạt 40,82% so dự toán.
- Chi sự nghiệp thể thao: 10.140.000 đồng, đạt 39,00 % so dự toán.
- Chi sự nghiệp môi trường: 7.815.000 đồng, đạt 17,37% so dự toán.
- Chi sự nghiệp kinh tế: 3.600.000 đồng, đạt 4,00 % so dự toán.
- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 3.312.192.085 đồng, đạt 75,34 % so dự toán.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách 9 tháng đầu năm 2023 của Ủy ban Nhân dân phường Long Thành Bắc./.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính Thị xã Hòa Thành;
- Ủy ban Nhân dân phường Long Thành Bắc;
- Lưu VP.

**CHỦ TỊCH**



**Huyền Văn Út**